

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép đối với các hạng mục liên quan đến đề điều để thi công công trình đầu mối kênh De, Tiểu dự án hệ thống thủy lợi sông Lèn thuộc dự án **Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định số 5011/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/12/2015, số 950/QĐ-BNN-HTQT ngày 25/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt; điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu” do Quỹ Hợp tác phát triển Kinh tế (EDCF) tài trợ;

Căn cứ các Quyết định số 4436/QĐ-BNN-XD ngày 09/11/2018, số 2454/QĐ-BNN-XD ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án hệ thống thủy lợi sông Lèn thuộc dự án “Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIMI)”;

Căn cứ Quyết định số 5132/QĐ-BNN-XD ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán Tiểu dự án hệ thống thủy lợi sông Lèn thuộc dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn

và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM1);

Theo Quyết định số 296/QĐ-CPO-TĐ ngày 03/9/2020 của Trưởng Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Tiểu dự án hệ thống thủy lợi sông Lèn, dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM1);

Theo Quyết định số 26/QĐ-CPO-TĐ ngày 25/01/2021 của Trưởng Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 16/XL-A: Xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị cho TDA HTTL sông Lèn, Tiểu dự án hệ thống thủy lợi sông Lèn thuộc dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM1);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 02/TTr-SNN&PTNT ngày 03/01/2024 và Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) tại Công văn số 1297/CPO-KEXIM1 ngày 27/10/2023 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép đối với các hạng mục liên quan đến đề điều để thi công công trình đầu mối kênh De, Tiểu dự án hệ thống thủy lợi sông Lèn thuộc dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép đối với các hạng mục liên quan đến đề điều để thi công công trình đầu mối kênh De, Tiểu dự án hệ thống thủy lợi sông Lèn thuộc dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM1), với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Đầu mối kênh De, Tiểu dự án hệ thống thủy lợi sông Lèn thuộc dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM1).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO).

3. Nhà thầu thi công xây dựng: Liên danh HDC Huyndai Development Company - Kumho Industrial Co., Ltd (HDC - Kumho JV).

4. Vị trí xây dựng: Tại K2+600 đê Đông kênh De (đê cấp IV), xã Minh Lộc và K2+600 đê Tây kênh De (đê cấp IV), xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc.

5. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

5.1. Cổng ngăn mặn:

Hình thức công lộ thiên 01 khoang, kích thước công (bxxh) = (20x6,2) m; cao trình mặt bản đáy (-4.40) m; cao trình ngưỡng công (-4.00) m; kết cấu công bằng bê tông cốt thép (BTCT) M40; chiều dài bản đáy theo chiều dòng chảy là 15 m, chiều rộng 24 m, chiều dày 1,2 m; cửa van phẳng bằng thép, vận hành đóng mở bằng tời thủy lực.

5.2. Âu thuyền:

Âu thuyền tiết diện chữ U; cửa van âu kết cấu bằng BTCT M40, chiều dài hữu ích L = 152 m; cao trình đáy âu (-4.20) m; cửa van âu bằng thép, kích thước cửa van âu (bxxh) = (13x9,6) m, vận hành đóng mở bằng xi lanh thủy lực.

5.3. Cầu công tác:

Cầu công tác gồm 02 nhịp, chiều rộng cầu B = 2 m; nhịp trên khoang công dài 18,3 m; nhịp bên âu thuyền dài 9,8 m; cao trình sàn công tác (+16.80) m; kết cấu cầu có 03 dầm chủ bằng thép hình I500, liên kết với nhau bằng thép C100.

5.4. Xử lý nền móng, chống thấm, gia cố lòng dẫn và bảo vệ bờ:

- Xử lý nền móng và chống thấm bằng cừ Larsen IV, chiều dài cừ L = 6 m.
- Gia cố nền công bằng 70 cọc BTCT M40, kích thước cọc (0,4x0,4x30) m, đóng thẳng. Gia cố nền âu thuyền bằng 462 cọc BTCT M40, kích thước cọc (0,4x0,4x30) m (264 cọc đóng thẳng và 198 cọc đóng xiên hướng ra phía sông).
- Mang công đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$ đến cao trình (+3.50) m, gia cố bằng BTCT M30, dày 20 cm. Nối tiếp trụ pin và mang công bằng kê mái nghiêng, hệ số mái m = 2; cao trình cơ (+0.00) m, chiều rộng cơ B = 2 m; cao trình đỉnh kê (+3.50) m, gia cố bằng BTCT M30, dày 20 cm.
- Gia cố công lòng dẫn bằng rọ đá thép bọc PVC, kích thước (2x1x0,5) m; cao trình đỉnh lớp gia cố rọ đá (-4.20) m; phía dưới lót vải địa kỹ thuật.
- Bến neo đậu tàu thuyền: Phía thượng lưu cách đầu âu thuyền khoảng 120 m, phía hạ lưu cách đầu âu thuyền hạ lưu khoảng 60 m; chiều dài bến L = 50 m, lòng dẫn trong phạm vi bến được nạo vét đến cao độ (-4.20) m.

5.5. Khu quản lý vận hành:

- Khuôn viên khu quản lý có diện tích 1.250 m², gồm công, tường rào, nhà quản lý, nhà để xe, sân, vườn.
- Kết cấu nhà quản lý có diện tích 80 m²; đài cọc, dầm, cột nhà bằng BTCT M20; sàn mái BTCT M20, chống nóng, chống thấm bằng mái tôn; tường nhà được sơn, sàn lát gạch men.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)

6. Thời gian được phép thi công: Từ khi có Quyết định cấp phép và hoàn thành trước ngày 21/5/2024 (theo nội dung Công văn số 4038/BNN-XD ngày

20/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng một số gói thầu thuộc dự án KEXIM1).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng công trình đầu mối kênh De, Tiểu dự án hệ thống thủy lợi sông Lèn thuộc dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM1) đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật; việc tổ chức thi công công trình đầu mối phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đề điều trong mùa mưa lũ.

- Liên danh SUNJIN Engineering & Architecture Co., Ltd - DEAHAN Consultant Co., Ltd - SAMAN Corporation và Trung tâm Tư vấn Khoa học công nghệ phát triển Tài nguyên nước chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu, kết quả tính toán và thẩm tra đánh giá ảnh hưởng của công trình đầu mối kênh De đến thoát lũ, dòng chảy, bờ sông, lòng sông và an toàn đề điều.

- Đối với các vị trí giao cắt với đề phải đảm bảo giao thông an toàn, liên mạch, thông suốt trên đề và thuận tiện cho công tác kiểm tra, ứng cứu, hộ đề trong mùa mưa lũ.

- Việc sử dụng bãi sông làm nơi tập kết vật liệu, phương tiện, trang thiết bị, lán trại, bãi gia công, bãi đúc, đường công vụ phục vụ thi công trên cơ sở mặt bãi hiện trạng, không được đắp tôn cao gây ảnh hưởng đến dòng chảy thoát lũ.

- Việc sử dụng xe cơ giới phục vụ thi công đi trên đề phải tuân thủ quy định của pháp luật về đề điều, tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đề.

- Tổ chức phân luồng giao thông phù hợp, cấm biển báo, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông trên đề.

- Trong quá trình thi công, phải thường xuyên theo dõi diễn biến của đề, bãi sông, bờ sông trong khu vực thi công. Nếu phát hiện thấy đề, bãi sông, bờ sông có dấu hiệu mất an toàn (xuất hiện sạt lở, vết nứt, lún sụt, biến dạng,...) phải dừng thi công, báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý thích hợp và chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục những sự cố, hư hỏng của đề do quá trình thi công gây ra.

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải lập và phê duyệt Phương án phòng, chống lụt bão cho công trình; có phương án đảm bảo thông thoáng dòng chảy và tiêu thoát lũ kênh De; bố trí nhân lực trực 24/24h tại các vị trí xung yếu để kịp thời xử lý trong các tình huống xảy ra.

- Có phương án di chuyển máy móc, thiết bị, giải tỏa vật liệu tập kết trên bãi sông, lòng sông trong quá trình thi công khi có lũ.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Sau khi hoàn thành công trình, phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu, phế thải, công trình phục vụ thi công, hoàn trả hiện trạng bãi sông, lòng sông; tuyệt đối không để tồn tại bất kỳ hạng mục phục vụ thi công nào trên bãi sông, lòng sông và trong phạm vi bảo vệ đê điều.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc; Trưởng Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang